

PC - Sĩ 07 Ngày 16/02/2011

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG -
BỘ NỘI VỤ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 07 /2011/TTLT-BTNMT-BNV

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2011

145
AB 2011/01/01

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

**Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn,
cơ cấu tổ chức và biên chế của Trung tâm Công nghệ thông tin
trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường**

Căn cứ Nghị định số 25/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Nghị định số 19/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các điểm c, d, g, h và i khoản 5 Điều 2 Nghị định số 25/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Nghị định số 89/2010/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị định số 25/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 48/2008/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/ NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 102/2008/ NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2008 của Chính phủ về việc thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu về tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Quyết định số 179/2004/QĐ-TTg ngày 06 tháng 10 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2008/TTLT-BTNMT-BNV ngày 15 tháng 7 năm 2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về tài nguyên và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân các cấp;

Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nội vụ hướng dẫn cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của Trung tâm Công nghệ thông tin trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh) như sau:

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Trung tâm Công nghệ thông tin là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường, có chức năng thực hiện các hoạt động về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường thuộc phạm vi quản lý của Sở; tổ chức thực hiện các dịch vụ công về công nghệ thông tin theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm Công nghệ thông tin có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng, có trụ sở làm việc theo quy định của pháp luật.

3. Trung tâm Công nghệ thông tin chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường về tổ chức, biên chế và hoạt động; đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Cục Công nghệ thông tin trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng kế hoạch ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường của địa phương thuộc phạm vi quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường, tổ chức thực hiện kế hoạch sau khi được phê duyệt.

2. Tổ chức xây dựng và quản lý vận hành cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường của cấp tỉnh theo phân công của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, gồm:

a) Xây dựng Quy chế thu thập, quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng dữ liệu về tài nguyên và môi trường áp dụng trên địa bàn cấp tỉnh;

b) Xây dựng kế hoạch thu thập dữ liệu về tài nguyên và môi trường hàng năm của cấp tỉnh và phối hợp tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

c) Tiếp nhận, xử lý dữ liệu về tài nguyên và môi trường; xây dựng, tích hợp, quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường của địa phương;

d) Cung cấp dữ liệu tài nguyên và môi trường cho các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật;

đ) Xây dựng danh mục dữ liệu về tài nguyên và môi trường của địa phương và phối hợp tổ chức công bố trên cổng thông tin hoặc trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường và của cấp tỉnh;

e) Tham gia kiểm tra và đề xuất hình thức xử lý các đơn vị, tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về thu thập, quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng dữ liệu tài nguyên và môi trường của địa phương.

3. Tổ chức thực hiện công tác tin học hóa quản lý hành chính nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường; tổ chức các hoạt động thúc đẩy ứng dụng công nghệ

thông tin trong ngành tài nguyên và môi trường ở địa phương; hướng dẫn, giám sát, quản lý các hệ thống thông tin và các phần mềm quản lý chuyên ngành.

4. Xây dựng, triển khai chương trình ứng dụng công nghệ thông tin của Sở Tài nguyên và Môi trường; quản trị vận hành hạ tầng kỹ thuật, duy trì hoạt động của công thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử, thư viện điện tử, bảo đảm việc cung cấp dịch vụ hành chính công trên mạng thuộc phạm vi quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường.

5. Quản lý, lưu trữ và tổ chức cung cấp, dịch vụ, thu phí khai thác về thông tin, tư liệu tổng hợp về tài nguyên và môi trường thuộc phạm vi quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường.

6. Thẩm định các dự án về ứng dụng công nghệ thông tin, các phần mềm chuyên ngành và cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường.

7. Tổ chức tập huấn, cập nhật kiến thức và chuyển giao các ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm ứng dụng chuyên ngành cho cơ sở và các đối tượng sử dụng theo kế hoạch và chương trình được duyệt.

8. Tổ chức xây dựng, nghiên cứu và thực hiện các chương trình, đề tài, đề án về công nghệ thông tin, tư liệu, dữ liệu tài nguyên và môi trường theo phân công của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

9. Phối hợp với các đơn vị thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường và các tổ chức có liên quan thực hiện công tác bảo đảm an toàn và bảo mật hệ thống thông tin, các cơ sở dữ liệu điện tử về tài nguyên và môi trường ở địa phương.

10. Phối hợp hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực công nghệ thông tin và thực hiện chiến lược ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường trên địa bàn cấp tỉnh.

11. Thực hiện dịch vụ, chuyển giao công nghệ về ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định của pháp luật.

12. Quản lý tổ chức bộ máy, công chức, viên chức, lao động, tài chính, tài sản thuộc phạm vi quản lý của Trung tâm theo phân cấp của Sở Tài nguyên và Môi trường và quy định của pháp luật.

13. Thống kê, báo cáo về lĩnh vực công nghệ thông tin và dữ liệu về tài nguyên và môi trường của Sở Tài nguyên và Môi trường.

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Trung tâm

a) Trung tâm Công nghệ thông tin có Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc;
b) Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm;

c) Phó Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin là người giúp Giám đốc Trung tâm, phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Giám đốc Trung tâm phân công; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Trung tâm vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy quyền điều hành hoạt động của Trung tâm;

d) Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin thực hiện theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ, theo quy định của pháp luật và theo phân cấp quản lý cán bộ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;

b) Phòng Dữ liệu và Lưu trữ;

c) Phòng Phát triển công nghệ.

Điều 4. Biên chế

1. Biên chế của Trung tâm Công nghệ thông tin gồm có biên chế công chức và biên chế sự nghiệp do Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin xác định trên cơ sở vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, trình Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường quyết định trong tổng số biên chế của Sở được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao theo quy định của pháp luật.

2. Số lượng biên chế của Trung tâm Công nghệ thông tin bao gồm các chức danh: Giám đốc, Phó Giám đốc; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng; các viên chức chuyên môn, nghiệp vụ của các phòng, bảo đảm đủ biên chế để thực hiện nhiệm vụ được giao. Ngoài biên chế được giao, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin được ký hợp đồng lao động để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và khối lượng công việc theo quy định của pháp luật.

3. Việc quản lý, sử dụng biên chế của Trung tâm Công nghệ thông tin được thực hiện theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2010 của Chính phủ quy định những người là công chức; Nghị định số 112/2004/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2004 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý biên chế đối với đơn vị sự nghiệp của Nhà nước; Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản hướng dẫn các Nghị định này.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2011.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo việc kiện toàn tổ chức và hoạt động của Trung tâm Công nghệ thông tin trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định của Thông tư liên tịch này và bảo đảm các điều kiện để Trung tâm Công nghệ thông tin hoạt động đạt hiệu quả; trường hợp Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã có tổ chức thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường mà không phải là Trung tâm Công nghệ thông tin thì chuyển đổi thành Trung tâm Công nghệ thông tin.

3. Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin, Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Thông tư liên tịch này.

Trong quá trình thực hiện Thông tư liên tịch này, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức phản ánh về Bộ Tài nguyên và Môi trường để thống nhất với Bộ Nội vụ xem xét, giải quyết./.

BỘ TRƯỞNG
BỘ NỘI VỤ *chốt*

Trần Văn Tuấn

BỘ TRƯỞNG
BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Phạm Khôi Nguyên

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng TW và các ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Văn phòng Ban Chỉ đạo TW về phòng, chống tham nhũng;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Công báo; Công thông tin điện tử Chính phủ;
- Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Website Bộ Nội vụ, Website Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nội vụ;
- Lưu Văn thư: Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nội vụ.